

Bản án số: 265/2024/HS- ST

Ngày 12- 12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 265/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn D, sinh năm 1993; tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên- đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 09/10/2024; con ông: Lò Văn C; và bà: Lò Thị B; có vợ: Lương Thị V; và 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 28/9/2024 đến nay, hiện đang tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã V (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1968; cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Chị Hoàng Mỹ D1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn D, sinh năm 1993, trú tại Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, là người sử dụng chất ma túy, không có việc làm, sống lang thang tại thị xã V. Buổi chiều ngày 28/9/2024, D đi bộ trong Khu công nghiệp Q, thị xã V, tìm ai tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 15 giờ cùng ngày, D đi tới khu vực hàng rào cổng khu M của Công ty trách nhiệm hữu hạn C3 (viết tắt là Công ty C3), ở Khu công nghiệp Q, thị xã V, phát hiện có nhiều xe mô tô để trên vỉa hè cạnh tường Công ty dừng lại quan sát, tìm cách trộm cắp xe mô tô. D thấy chỗ để xe mô tô không có chủ xe và không có người trông coi. D đi bộ đến để trộm cắp. D đi đến chỗ để xe trên vỉa hè, ngồi lên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 37L1- 099.59 của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An, là công nhân Công ty Fuyu để ở đó từ trước khi vào làm việc, thấy xe không khóa cổ, không khóa càng. D cho tay vào khe hở tại vị trí cổ xe bên phải gần ổ khóa điện của xe mô tô, kéo dây điện ra bên ngoài để đấu nối nguồn điện, đề xe nổ máy, nhưng không kéo được dây điện ra ngoài. D ngồi trên xe mô tô, dùng hai tay, hai chân đẩy lùi xe mô tô của anh L ra khỏi vị trí để xe ban đầu khoảng 01m, quay ngang xe, hướng đầu xe về đường đi tổ dân phố T, xã V, thị xã V. D sử dụng chân phải đạp liên tục cần khởi động xe mô tô để nổ máy rồi điều khiển xe bỏ đi. Chị Hoàng Mỹ D1, sinh năm 1993, trú tại thôn Y, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang bán hàng nước ở bên kia đường, cạnh cổng Công ty C3 phát hiện D trộm cắp xe mô tô nên gọi điện báo Công an Đoàn Quang C2. D chưa khởi động nổ được máy xe mô tô của anh L thì phát hiện người dân cùng Công an Đoàn Quang C2 đi đến, D bỏ lại xe mô tô, đi bộ bỏ đi được khoảng 30m thì Công an bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 37L1- 099.59. Đoàn Công an Q bàn giao D cùng vật chứng và tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với Lò Văn D, kết quả D dương tính với chất ma túy Morphin.

Cùng ngày 28/9/2024, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường, thu giữ được tại camera an ninh của Công ty C3 lắp đặt ở cạnh nơi xảy ra vụ việc hình ảnh video ghi lại toàn bộ quá trình Lò Văn D trộm cắp xe mô tô của anh L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 164 ngày 04/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V định giá và kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 37L1- 099.59 của anh L bị trộm cắp ngày 28/9/2024 có trị giá 8.000.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 278/CT- VKS ngày 28 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo Lò Văn D khai: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong khi công nghiệp. Chiều ngày 28/9/2024 bị cáo đi bộ vào tuyến đường nội bộ trong khu công nghiệp xem có ai để tài sản sơ hở trộm cắp. Bị cáo đến gần hàng rào cổng khu M của Công ty TNHH C3 phát hiện trên vỉa hè có nhiều xe mô tô không có người trông coi, trong đó có 01 xe mô tô biển kiểm soát 37L1- 099.59 không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông coi, bị cáo ngồi lên xe cho tay vào khe hở tại vị trí cổ xe bên phải gần ổ khóa điện kéo dây điện ra bên ngoài để đấu nối nguồn điện, đề xe nổ máy nhưng không kéo được dây điện ra bên ngoài. Bị cáo dắt lùi chiếc xe cách vị trí ban đầu 01 mét dùng chân đạp nhưng xe không nổ và bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo đồng ý kết luận định giá tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 8.000.000 đồng.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 28/9/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về quyền trợ giúp pháp lý:* **Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được trợ giúp pháp lý, bị**

cáo từ chối trợ giúp pháp lý. Căn cứ Điều 77 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Sự vắng mặt của những người này không trở ngại xét xử. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[4] *Về hành vi của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận: Buổi chiều ngày 28/9/2024, Lò Văn D đi bộ trong Khu công nghiệp Q, thị xã V, tìm ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 15 giờ cùng ngày, D đi tới khu vực hàng rào cổng khu M của Công ty trách nhiệm hữu hạn C3 (viết tắt là Công ty C3), ở Khu công nghiệp Q, thị xã V, phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 37L1- 099.59 để trên vỉa hè cạnh tường không có chủ xe, không có người trông coi, D lén lút lấy chiếc xe mô tô mang ra cách chỗ để 01 mét thì bị phát hiện bắt quả tang. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 37L1- 099.59 trị giá 8.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lò Văn D có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 278/CT- VKS ngày 28 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Văn L được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn khu công nghiệp. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, áp dụng điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, sống lang thang, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian

mới đảm bảo giáo dục bị cáo. Bị cáo đang bị tạm giam áp dụng, bị xử phạt tù, xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án, căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo.

[9] *Quá trình điều tra*, Lò Văn D khai nhận về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an thị xã V xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định là đúng pháp luật. Đối với người bán ma túy, do D khai không nhớ được địa điểm mua cụ thể, không biết người bán ma túy là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra và đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Nguyễn Văn L nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 37L1- 099.59, anh L là bị hại, ông Nguyễn Văn C1 là chủ xe không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[13] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn D 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/9/2024, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo:

4.1. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4.2. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi

nhận :

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX Việt Yên;
- CCTHADS TX Việt Yên;
- Công an TX Việt Yên ;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.VP;
- UBND xã Mùòng Lói. .

Bùi Thị Hương

